

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: HÓA HỌC LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Ancol -phenol	ANCOL	Nhận biết: – Định nghĩa, phân loại ancol, công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử. – Đồng phân, danh pháp (gốc chức và thay thế). – Tính chất vật lí: Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước; Liên kết hiđro. – Tính chất hoá học: Phản ứng của nhóm –OH (thế H, thế –OH), phản ứng tách nước tạo thành anken hoặc ete, phản ứng oxi hoá ancol bậc I thành anđehit; Phản ứng cháy. – Nhận biết bậc của ancol có công thức cấu tạo cụ thể. Thông hiểu: - Đọc được tên gốc chức (tối đa 3C) hoặc tên thay thế (tối đa 5C) khi biết công thức cấu tạo của các ancol. – Tính chất hoá học: Phản ứng của nhóm –OH (thế H, thế –OH), phản ứng tách nước tạo thành anken hoặc ete, phản ứng oxi hoá ancol bậc I thành anđehit; Phản ứng cháy. – Ứng dụng của etanol. – Tính toán lượng chất theo phản ứng quen thuộc (cho ancol cụ thể phản ứng với Na, cháy) Vận dụng: – Toán xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo của một ancol, hỗn hợp hai ancol kế tiếp thông qua các phản ứng (phản ứng với Na, cháy). Vận dụng cao: – Bài tập hỗn hợp các ancol.	5	4	1*	1**

		PHENOL	Nhận biết: – Tính chất vật lí: Trạng thái, tan. – Ảnh hưởng qua lại giữa nhóm OH và vòng benzen trong phân tử phenol. – Tính chất hoá học: tác dụng với natri, natri hiđroxit, nước brom. Thông hiểu: – Phân biệt dung dịch phenol với ancol cụ thể bằng phản ứng hoá học. – Tính chất hoá học: tác dụng với natri, natri hiđroxit, nước brom. – Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc (Na, NaOH, Br ₂). Vận dụng: – Bài toán hỗn hợp 1 ancol no đơn chức (CH ₃ OH hoặc C ₂ H ₅ OH) và 1 phenol (C ₆ H ₅ OH) tác dụng với Na, NaOH, Br ₂ .	3	3		
2	Anđehit	ANĐEHIT	Nhận biết: – Định nghĩa, phân loại; đặc điểm cấu tạo phân tử của anđehit. – Danh pháp của một số anđehit đơn giản. – Tính chất hoá học của anđehit no đơn chức (đại diện là anđehit axetic): Tính khử (tác dụng với dung dịch bạc nitrat trong amoniac), tính oxi hoá (tác dụng với hiđro). – Phương pháp điều chế anđehit từ ancol bậc I, điều chế trực tiếp anđehit fomic từ metan, anđehit axetic từ etilen. Thông hiểu: – Viết công thức cấu tạo, gọi tên anđehit no, đơn chức, mạch hở (tối đa 4C). – Tính chất hoá học của anđehit no đơn chức: Tính khử (tác dụng với dung dịch bạc nitrat trong amoniac), tính oxi hoá (tác dụng với hiđro). – Tính toán lượng chất theo phản ứng quen thuộc (AgNO ₃ /NH ₃). Vận dụng cao: – Tính % khối lượng của hỗn hợp thông qua các phản ứng đặc trưng.	4	3	0	
3	Axit cacboxylic	AXIT CACBOXYLIC	Nhận biết: – Định nghĩa, phân loại, đặc điểm cấu tạo phân tử.	4	2	0	0

			– Đồng phân, danh pháp của một số axit đơn giản. – Tính chất hoá học: Tính axit yếu (tác dụng với quỳ tím, tác dụng với bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este. – Phương pháp điều chế (lên men giấm, oxi hóa anđehit, từ metanol) Thông hiểu: – Tính chất hoá học: Tính axit yếu (tác dụng với quỳ tím, tác dụng với bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este. – Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc (trừ phản ứng este hóa).				
4	Tổng hợp dẫn xuất hidrocarbon	TỔNG HỢP DẪN XUẤT HIĐROCACBON	Vận dụng: – Chuỗi phản ứng biểu diễn mối quan hệ giữa các dẫn xuất (ancol, anđehit, axit cacboxylic) (các chất cho dưới dạng công thức cấu tạo). – Phân biệt axit, ancol, phenol, anđehit bằng phương pháp hóa học. Vận dụng cao: – Bài tập tính toán về hỗn hợp (các dẫn xuất khác nhau) thông qua các phản ứng đặc trưng.	0	0	1*	1**
Tổng số câu				16	12	2	2

*** Lưu ý:**

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: ancol hoặc phenol.
- Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: ancol hoặc anđehit

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11. THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH TN	Thời gian (phút)	Số CH TN	Thời gian (phút)	Số CH TL	Thời gian (phút)	Số CH TL	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Ancol - Phenol	I.1 Ancol	5	3.75	4	4	1	4.5	1	6	9	2	34.5	32.5
		I.2 Phenol	3	2.25	3	3					6			15
2	Andehit	II.1 Andehit	4	3	3	3	0	0			7			22.5
3	Axit cacboxylic	III.1 Axit cacboxylic	4	3	2	2	0	0	0	0	6			15
4	Tổng hợp dẫn xuất hidrocarbon	IV.1 Tổng hợp dẫn xuất hidrocarbon	0	0	0	0	1	4.5	1	6	0	2	10.5	15
Tổng			16	12	12	12	2	9	2	12	28	4	45	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		70%	30%		
Tỉ lệ chung			70				30							